TOÀ ÁN NHÂN DÂN **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
HUYỆN THANH OAI, THÀNH PHỐ HÀ NỘI **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2018/HSST
Ngày: 16/ 3/2018.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH OAI - HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
- ***Thẩm phán - chủ toạ phiên toà***: **Ông Phan Quốc Quân.**
- ***Các hội thẩm nhân dân***:**1.** Ông Lê Huy Trọng
2. Bà Nguyễn Thị Tích
- ***Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà***: **Ông Đỗ Văn Thường**
- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Oai tham gia phiên toà:*** **Bà Dương Thị Ngọc Loan -** Kiểm sát viên.

Trong ngày 16/3/2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 68/2017/HSST ngày 11 tháng 10 năm 2017 đối với bị cáo:

Thân Th H; Tên gọi khác: Không; Sinh năm 1974
Quê quán: xã T T, huyện V Y, tỉnh B G.
ĐKNKTT: tổ 35, cụm 5, phường Ph Th, quận T H, Thành phố H.
Nghề nghiệp: Xây dựng; Trình độ văn hoá: 12/12
Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không
Họ và tên bố: Thân V T - Sinh năm: 1933
Họ và tên mẹ: Nguyễn thị K D - Sinh năm: 1944
Gia đình có 03 anh em. Bị can là con thứ 01.
Họ và tên vợ: Đặng thị V - Sinh năm: 1974
Bị cáo có 02 con, con lớn nhất sinh năm 1998, con nhỏ nhất sinh năm 2000
Hiện đều ở tổ 35, cụm 5, phường Ph Th, quận T H, Thành phố H
Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "*Cấm đi khỏi nơi cư trú*";

(Có mặt tại phiên tòa).

Người bị hại: Nguyễn thị T1, sinh năm 1964, trú tại thôn K B, Thị Trấn K B, Huyện Th.O, Thành phố H (Đã chết)

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Ông Nguyễn Đ Q, sinh năm 1957; Trú tại: thôn K B, Thị Trấn K B, Huyện Th.O, Thành phố H(Có mặt)

NHẬN THẤY:

Bị cáo Thân Th H bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Th.O truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Sáng ngày 16/3/2017, Thân Th H, sinh năm 1974, trú tại tổ 35, cụm 5, phường Ph Th, quận T H, Thành phố H về ăn cỗ đám cưới tại xã Đ H, huyện M Đ, Thành phố H. Trong đám cỗ, H có uống khoảng 4-5 chén rượu (loại chén hạt mít). Sau khi ăn cỗ cưới, đến khoảng gần 13 giờ cùng ngày, H điều khiển xe ô tô Toyota Fortuner BKS 30A-603.79, trên xe có chở chị Hoàng thị V, sinh năm 1984, trú tại đội 1B, thôn H X, thị trấn T T, huyện M Đ; Đỗ C Th, sinh năm 1982 và Hoàng thị H, sinh năm 1982, cùng trú tại thôn Th T, xã Đ H, huyện M Đ, Thành phố H di chuyển trên đường quốc lộ 21B, hướng V Đ – H Đ. Lúc này, trời không mưa, nhưng mặt đường ướt. Khi đi đến km 12+200 thuộc địa phận thị trấn K B, huyện Th.O, Thành phố H, H phát hiện 01 chiếc xe đạp do bà Nguyễn thị T1, sinh năm 1964, trú tại thôn K B, thị trấn K B, huyện Th.O, Thành phố H điều khiển phía trước cùng chiều. Bà T1 đang đi, thì dừng xe, dựng chân chống, đỗ ở lề đường 21B, đầu xe quay hướng H Đ, đuôi xe quay hướng V Đ. Đỗ xe xong, bà T1 đi vào vệ đường nhặt một vật gì đó rồi quay lại xe, đứng phía sau xe chằng buộc, thì bị xe ô tô BKS 30A-603.69 do H điều khiển đâm vào phía sau.

Sau khi xảy ra tai nạn, H cùng chị V, chị H, anh Th đưa bà T1 đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa huyện Th.O. Khi nghe tin bà T1 đã tử vong, anh Th nhờ người quen là Phạm V T2 sinh năm 1979, trú tại thôn M H, xã Th M, huyện Th.O chở H đi tránh mặt. Anh T2 chở H đến quán nước nhà chị Đ ở thôn M H, xã Th M, huyện Th.O, sau đó H ngồi uống 01 lon nước ngọt (loại nước Bò húc). Khoảng 20 phút sau, thì H đến Công an huyện Th.O đầu thú.

Tại Công an huyện Th.O, Thân Th H được xác định nồng độ cồn trong hơi thở và có kết quả: 1.024mg/1ml khí thở tại thời điểm 14 giờ 32 phút ngày 16/3/2017.

Hậu quả: Bà Nguyễn thị T1 bị thương được đưa đi cấp cứu tại bệnh việc đa khoa Thanh Oai nhưng đã tử vong cùng ngày.

Vật chứng thu giữ: 01 xe ô tô Toyota Fortuner BKS 30A-603.79; 01 xe đạp loại xe mini có giỏ đeo hàng phía trước, màu sơn đỏ-bạc; 01 giấy phép lái xe hạng B2 số 010116012442 mang tên Thân Th H, sinh năm 1974, có giá trị đến ngày 18/3/2025.

Tại biên bản khám nghiệm tử thi bên ngoài Nguyễn thị T1 xác định:

- Cằm có vết bầm tím tụ máu diện 3,5 cm x 01cm

- Vùng ngực bên phải có vết trượt xước da tụ máu diện 07cm x 02cm, cách xương quai xanh bên phải 04cm.

- Vùng ngực bên trái có vết trượt xước da bầm tím tụ máu diện 12cm x 04 cm.

- Vùng bụng bị chương phềnh, qua sờ nắn vùng bụng (xương sườn) phía trước bên phải thấy lạo xạo;

- Bả vai phải có vết rách da bầm tím tụ máu diện 10cm x 9 cm;

- Vùng sườn bên phải có nhiều vết xước rách da chảy máu nối tiếp nhau diện 26 cm x 16 cm, cách vai phải 18 cm;

- Vùng lưng có vết trượt xước da chảy máu diện 10 cm x 8cm;

- Vùng hông bên trái có vết trượt xước da chảy máu diện 10 cm x 7cm;

- Mặt sau đùi phải có vết trượt xước da bầm tím diện 8 x 6 cm

- Chân bên phải phần đầu gối qua sờ nắn thấy gãy xương lạo xạo, mặt trước cẳng chân bên phải có vết bầm tím diện 6 x 2 cm, cách đầu gối phải 02cm;

- Mắt cá chân phải có vết trượt xước da chảy máu diện 1.5 cm x 01 cm;

- Đầu gối chân trái có vết rách da bầm tím tụ máu, diện 8.5cm x 6.5 cm.

Gia đình nạn nhân Nguyễn thị T1 kiên quyết từ chối mổ tử thi.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn xác định:

Hiện trường vụ tai nạn được xác định tại km 12+ 200 đường 21B, thuộc thị trấn K B, huyện Th.O, là đoạn đường nằm trong khu dân cư, lòng đường nhựa tương đối bằng phẳng, rộng 11m. Đoạn đường cho phép các phương tiện lưu thông hai chiều, phân cách bằng vạch kẻ sơn đứt quãng. Trên sơ đồ hiện trường thống nhất xác định tất cả các số đo được đo vào mép đường bên phải chiều V Đ – H Đ. Điểm mốc được xác định là cọc tiêu Km 12+200.

Vị trí các phương tiện và dấu vết tại hiện trường sau tai nạn thể hiện:

- Vị trí xe ô tô biển số 30A-603.79 được ký hiệu 01 theo sơ đồ, sau khi xảy ra tai nạn đỗ ở phần đường bên phải chiều V Đ – H Đ. Đo từ đầu trục bánh trước bên phải vào mép đường là 1m60, đo từ đầu trục bánh sau bên phải vào mép đường là 1m65.

- Vị trí xe đạp loại xe mini màu sơn đỏ bạc có giỏ đèo hàng, được ký hiệu 02 theo sơ đồ: xe đổ nghiêng bên trái đầu xe hướng V Đ đuôi xe hướng H Đ. Đo từ đầu trục bánh trước vào mép đường là 01m, đo từ đầu trục bánh sau vào mép đường là 60cm.

- Chùm vết cày trượt đứt quãng trên mặt đường diện 2m95 x 65cm chiều hướng V Đ – H Đ, được ký hiệu 03 theo sơ đồ hiện trường. Đo từ điểm xa nhất đầu vết vào mép đường là 01m20, đo từ điểm xa nhất cuối vết vào mép đường là 70cm.

- Vùng mảnh vỡ nhựa, cơm, túi ni lông diện 04m x 02m15, chiều V Đ – H Đ rộng 04m được ký hiệu 04 theo sơ đồ hiện trường đo từ điểm xa nhất vào mép đường là 02m05.

- Vết tì trượt miếp lốp trên mặt đường, diện 03m35 x 40cm, vết có chiều V Đ – H Đ được ký hiệu 05 theo sơ đồ hiện trường. Đo từ điểm xa nhất đầu vết vào mép đường là 01m80, cuối vết trùng với mặt lăn bánh sau bên phải xe ô tô biển số 30A-603.79, đo từ điểm xa nhất cuối vết vào mép đường là 02m05.

- Đo từ đầu vết 03 đến điểm gần nhất vùng mảnh vỡ nhựa, cơm, túi ni lông đánh số 04 theo sơ đồ hiện trường là 01m85.

- Đo từ đầu trục bánh trước xe đạp đến điểm xa nhất hướng H Đ - V Đ vùng mảnh vỡ nhựa, cơm, túi ni lông đánh số 04 theo sơ đồ hiện trường là 60cm.

- Đo từ đầu trục bánh trước xe đạp đến đầu vết 05 là 05m35

- Đo từ đầu trục bánh sau xe đạp đến đầu trục bánh sau bên phải xe ô tô biển số 30A-603.79 là 07m80.

- Đo từ đầu vết 05 đến điểm mốc là 35m.

Tại bản kết luận giám định số 2924 ngày 16/5/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an TP Hà Nội kết luận:

1. Dấu vết va chạm phù hợp giữa hai xe khi xe đạp trong trạng thái đổ nghiêng bên trái: Dấu vết rách thủng cao su tại chữ "R" trong dòng ký tự "BRIDGESTOLE" ở má ngoài lốp bánh sau bên phải xe ô tô biển kiểm soát 30A-603.79 *(Ảnh A6,7-Bản ảnh giám định),* chiều hướng từ ngoài mặt lăn vào phía trong la răng phù hợp với dấu vết trượt mất dầu lẫn bụi đất, sáng kim loại ở mặt ngoài răng líp lắp bên phải bánh sau xe đạp *(Ảnh B6,7 - Bản ảnh giám định)*, chiều hướng từ phải sang trái.

2. Các dấu vết va chạm không xác định được phù hợp trên hai xe.

a. Dấu vết trên xe ô tô biển kiểm soát 30A-603.79:

+ Dấu vết gãy nhựa ở ốp mặt nạ và cong biển kiểm soát trước *(Ảnh A8,9,10 - Bản ảnh giám định)* cùng chiều hướng từ trước ra sau. Dấu vết trượt mất bụi đất ở mặt dưới ốp nhựa bách giữ chắn bùn bánh trước và tấm kim loại bắt giữ bánh trước *(Ảnh A11,12,13 - Bản ảnh giám định)* cùng chiều hướng từ 1trước ra sau. Các dấu vết do va chạm với vật tày mềm tạo ra.

+ Dấu vết trượt xước mất sơn màu đen lộ ma tít màu trắng, bẹp lõm nhựa trên diện (60x16)cm ở bên phải ba đờ xốc trước *(Ảnh A14 - Bản ảnh giám định)*, chiều hướng từ trước ra sau, từ trái sang phải do va chạm với vật tày cứng tạo ra.

b. Dấu vết trên xe đạp:

- Dấu vết biến dạng giá đèo hàng sau; vành và nan hoa bánh sau; thanh kim loại bắt giữ bên phải chắn bùn phía sau và đuôi chắn bùn phía *sau (Ảnh B8 đến B11 - Bản ảnh giám định)*, chiều hướng từ phải sang trái, chếch từ dưới lên trên, từ sau ra trước do bị vật tày *(dạng bánh của phương tiện giao thông)* chèn qua khi xe đạp ở trạng thái nằm nghiêng bên trái tạo ra.

- Dấu vết trượt xước nhựa diện (10x4)cm ở góc sau bên phải yên xe *(Ảnh B12 - Bản ảnh giám định),* chiều hướng từ sau ra trước do va chạm với vật tày cứng tạo ra.

- Các dấu vết trượt xước nhựa, kim loại, bám dính chất màu trắng *(dạng bột đá)* ở bên trái xe tại: giỏ đèo hàng trước; bàn đạp; chân chống nghiêng *(Ảnh B 13,14,15 - Bản ảnh giám định),* chiều hướng khác nhau do va chạm với vật tày cứng *(dạng mặt đường)* tạo ra.

3. Vị trí xảy ra va chạm giữa hai phương tiện ở khoảng đầu vết cày trượt ký hiệu 03 (theo sơ đồ hiện trường).

Tại bản cáo trạng số 64/CT- VKS ngày 03/10/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Th.O quyết định truy tố bị cáo Thân Th H về tội "Vi phạm qui định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ" theo điểm b khoản 2 điều 202 - Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Th.O luận tội, giữ nguyên quyết định đã truy tố và đề nghị xử phạt bị cáo mức án 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.Thời gian thử thách là 60 tháng.

Về trách nhiệm dân sự : Không yêu cầu .

*Về vật chứng của vụ án***:** Không xem xét.

Đối với đồ vật là giấy phép lái xe của Thân Th H, đã bị Cơ quan điều tra thu giữ, chuyển kèm theo hồ sơ: đề nghị trả lại cho bị cáo.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận. Trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, của bị cáo, đại diện người bị hại

XÉT THẤY:

Tại phiên toà bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã truy tố.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, đã được thẩm tra,xem xét tại phiên toà do đó đủ căn cứ để khẳng định:

Khoảng 13 giờ 20 phút ngày 16/3/2017, Thân Th H điều khiển xe ô tô Toyota Fortuner BKS 30A-603.79, lưu thông trên đường quốc lộ 21B, hướng V Đ – H Đ. Khi đi đến khu vực đông dân cư thuộc địa phận thị trấn K B, huyện Th.O, do không làm chủ được tốc độ, xe ô tô của H đã đâm vào phía sau xe đạp của bà T1, dẫn đến việc bà T1 bị tử vong trên đường đi cấp cứu. Tại thời điểm 14 giờ 32 phút, ngày 16/3/2017, xác định nồng độ cồn trong hơi thở của Thân Th H là 1.024mg/1ml khí thở, đã vi phạm quy định tại khoản 8 Điều 8 Luật giao thông đường bộ năm 2008.

Đối chiếu với các quy định của pháp luật hình sự, thì hành vi nêu trên của Thân Th H đã phạm vào tội *"Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ",* theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 BLHS.

Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự an toàn giao thông đường bộ, gây bất bình trong quần chúng nhân dân, gây thiệt hại đến tính mạng của người khác được luật hình bảo vệ , gây đau thương cho gia đình nạn nhân; Tình trạng mất an toàn giao thông là một vấn đề gây bức xúc ở địa phương và cả nước, bị cáo thiếu chú ý quan sát mặt đường nên đã gây tai nạn với hậu quả nghiêm trọng do đó cần phải xử lý nghiêm để giáo dục bị cáo và làm gương cho người khác. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử nhận thấy sau khi tai nạn xảy ra bị cáo đã tích cực đưa nạn nhân đi cấp cứu và trình diện cơ quan công an, đồng thời cố gắng đền bù cho bên bị hại**;** Về nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên toà thành khẩn khai báo, thực sự ăn năn hối cải, đã bồi thường thiệt hại, khắc phục một phần hậu quả; gia đình bị hại có đơn đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo và không có đề nghị gì khác về trách nhiệm dân sự. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự để xem xét giảm cho bị cáo một phần hình phạt; Xét thấy bản thân bị cáo mắc nhiều bệnh hiểm nghèo:Tiểu đường, viêm tuyến tiền liệt, cao huyết áp, sức khỏe yếu, thường xuyên phải điều trị tại bệnh viện. Bị cáo có nơi cư trú ổn định, rõ ràng nên áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo đối với bị cáo và ấn định thời gian thử thách, giao các bị cáo về địa phương để giám sát, giáo dục cũng đủ răn đe và phòng ngừa chung như đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp.

Tại thời điểm xét xử, Bộ luật hình sự năm 2015 đã có hiệu lực pháp luật, mức hình phạt quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015 bằng mức hình phạt quy định tại điểm b khoản 2 Điều 202 Bộ luật hình sự năm 1999. Do vậy căn cứ hướng dẫn Nghị quyết số 41/2017/QH14 của Quốc hội; khoản 1 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015. điểm c khoản 1 Điều 2 Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015 để áp dụng đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi vụ tai nạn giao thông xảy ra, Thân Th H cùng gia đình đã bồi thường cho gia đình nạn nhân Nguyễn thị T1 số tiền 100.000.000 đồng. gia đình bà T1 yêu cầu Thân Th H bồi thường thêm số tiền 150.000.000 đồng, bị cáo đã bồi thường thêm 50.000.000 đồng.Tổng số tiễn đã bồi thường là 150.000.000 đồng. Đại diện gia đình nạn nhân Nguyễn thị T1 đã nhận đủ và không đề nghị bồi thường gì khác. Vì vậy Tòa không xét.

Đối với anh Đỗ C Th, chị Hoàng thị V, chị Hoàng thị H là những người ngồi trên xe ô tô BKS 30A-603.79 do Hà điều khiển. Khi xảy ra tai nạn, đều không bị thương tích gì, nên họ không có yêu cầu đề nghị giải quyết.

Về vật chứng của vụ án, quá trình điều tra xác định xe ôtô biển số 30A-603.79 là của Thân Th H, hiện đang cầm cố cho Ngân hàng TMCP bưu điện Liên Việt, còn xe đạp mini là của bà Nguyễn thị T1. Hiện Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng trả lại chiếc xe ôtô cho Thân Th H, và trả lại chiếc xe đạp cho người đại diện trước pháp luật của bị hại là ông Nguyễn Đ Q, là có căn cứ.

-Trả lại bị cáo H bằng lái xe hạng B2 số 010116012442 mang tên Thân Th H.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Thân Th H** phạm ***tội*** "***Vi phạm qui định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ***".

Áp dụng điểm b khoản 2 điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự, Điều 591 Bộ luật dân sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Điều 23 Nghị quyết 326/2014 của UBTVQH qui định về án phí, lệ phí Tòa án. Xử phạt bị cáo: Thân Th H 36 (Ba mươi sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 60 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Uỷ ban nhân dân phường Ph Th, Quận T H, Thành Phố H giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Việc bồi thường thiệt hại: Không.

Trả lại bị cáo H bằng lái xe hạng B2 số 010116012442 mang tên Thân Th H.

Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp cho người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày Toà tuyên án, để lên Tòa án nhân dân Thành phố H xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Phan Quốc Quân

Nơi nhận :
- Bị cáo.Người đại diện hợp pháp của bị hại;Người có quyền lợi,nghĩa vụ liên quan
- VKS Thanh Oai, VKS Hà Nội.
- TAND Thành phố HN.
- Công an Thanh Oai.
- Chi cục Thi hành án Thanh Oai.